

Bản án số: 459/2017/HS-PT
Ngày 12 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba;

Ông Đỗ Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2017/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn K. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Văn K, sinh ngày 15/8/1983. Nơi cư trú: Ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Võ Văn S, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1962.

Tiền án: Năm 2000 bị Công an huyện TC (nay là thị xã TC), tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 5, tỉnh Long An, thời hạn 02 năm, về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Năm 2003, bị Công an huyện TC, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 02 năm tại Cồn Cát – Sóc Trăng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Tiền sự: Ngày 03/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt 2.210.000 đồng), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009. Ngày 26/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh An Giang, xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt 1.335.000 đồng), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2011. Ngày 24/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã TC,

tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt 671.000 đồng). đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2014.

Bị cáo bị tạm giam ngày 04/8/2016 đến nay (có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Bà Phạm Thị Trúc G, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang.

2. Bà Phan Thị T1, sinh 1982.

3. Ông Lê Văn L, sinh năm 1974.

4. Bà Lê Thị D, sinh năm 1972.

5. Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1996.

Bà T1, bà D, bà M và ông L cùng cư trú tại: Ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang.

(Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 24/7/2016, Kiệp đột nhập vào nhà của chị Phạm Thị Trúc G thuộc ấp 1, xã VX, thị xã TC, trộm cắp các tài sản sau: 01 điện thoại di động iphone 6S màu hồng, 01 Ipad Air màu trắng, 01 máy ảnh hiệu Sony a 5000 màu trắng bạc, 01 USB hiệu KINGMAX 16GB, 02 đồng hồ đeo tay kiểu nữ, 03 cục sạc dự phòng và 01 túi xách vải màu đen mang về nhà cất giấu tại nhà của chị Nguyễn Thị B thuộc ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang. Khoảng 19 giờ ngày 25/7/2016, Kiệp lấy máy ảnh và 01 USB đưa cho Nguyễn Văn N nhờ bán dùm. Số tài sản còn lại, K mang sang Campuchia bán 02 chiếc đồng hồ với giá 100.000 Ria (tiền Campuchia) và 03 cục sạc dự phòng với giá 50 USD; điện thoại Iphone 6S và Ipad Air, K đem bán tại cửa hàng điện thoại di động Chí H với giá 16.000.000 đồng. Tiền bán tài sản trộm cắp, Kiệp tiêu xài cá nhân.

Khoảng 01 giờ ngày 04/8/2016, K đột nhập vào tiệm tạp hóa của chị Phan Thị T1 thuộc ấp 2, xã VX lấy trộm: 02 nhẫn vàng 18 kara có tổng trọng lượng 0,35 chỉ; 02 hộp nhựa đựng 68 card điện thoại di động các mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone, Vietnam Mobile (trong đó có 10 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 06 card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 35 card điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, 17 card điện thoại mệnh giá 10.000 đồng), 20 gói thuốc lá hiệu Hero và 10 gói thuốc lá hiệu Bayon. Sau đó, Kiệp tiếp tục vào Phòng khám đa khoa TH (đối diện nhà chị T1) lấy trộm 03 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Vertu, 01 điện thoại Nokia 101, 01 điện thoại hiệu Nokia 1280), một sợi dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 2,5 chỉ; 01 Ipad 2 màu trắng; 01 máy tính bảng D2 màu xanh và 01 đồng hồ đeo tay mang về cất giấu tại nhà của chị Bé.

Ngày 04/8/2016, hành vi phạm tội của K bị phát hiện. Qua bắt, khám xét người và nơi ở của bị cáo K, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 khẩu súng Rulo, 17 viên đạn, 34 USD cùng toàn bộ tài sản mà K trộm được vào đêm 04/8/2016.

Căn cứ các Biên bản định giá tài sản vào ngày 09/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã TC, tỉnh An Giang và Kết luận định giá tài sản ngày 28/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang, xác định tổng giá trị tài sản bị cáo K trộm cắp là 61.304.330 đồng.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 2616/C54B ngày 09/8/2016, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung:

- Khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại, trên thân súng có dòng chữ “OFFICIAL POLICE .38 SPECIAL CTG” số hiệu 878891, cỡ nòng 9 mm gửi giám định là vũ khí quân dụng. Hiện tại lò xo cò khẩu súng nói trên bị yếu, bắn thực nghiệm với đạn cỡ (9 x 29) mm, kết quả súng bắn được đạn nổ.

- 17 (mười bảy) viên đạn gửi giám định trong đó: 06 viên đạn ký hiệu WCC 71, 01 viên ký hiệu WCC 72 và 09 viên ký hiệu G.F.L 38 SPECIAL là loại đạn quân dụng cỡ (9 x 29) mm (0,38 inche), sử dụng cho các loại súng ổ xoay có cỡ nòng 9mm; 01 viên ký hiệu 38 86 (7,62 x 25) mm là loại đạn quân dụng cỡ (7,62 x 25) mm, sử dụng cho các loại súng có cỡ nòng 7,62 mm như súng: súng ngắn K54, K43, K50 ...

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: điểm e khoản 2 điều 138; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41; Điều 42; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều 76 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn K 04 (Bốn) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2016.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/5/2017, bị cáo Võ Văn K kháng cáo cho rằng không phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn K xác định không kháng cáo bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” chỉ kháng cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là không đúng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Trong quá trình điều tra, bị cáo K đã khai nhận khẩu súng Rulo và 17 viên đạn do bị cáo đổi iphone, ipad cho Sà R, (quốc tịch Campuchia) và mang

về cất giấu tại nhà chị B. Nhưng sau này, bị cáo trình bày không biết về số vũ khí trên. Tuy nhiên, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là biên bản khám xét, bản ảnh... nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Bị cáo Võ Văn K kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng không phạm tội "Tàng trữ vũ khí quân dụng", Hội đồng xét xử nhận định:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2016 (bút lục 394, 395), K trình bày: “Tôi xác định khẩu súng Rulo và 17 viên đạn là của tôi, do tôi mua của người bạn tên Sà R người Campuchia”; biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2016 (bút lục 410, 411, 412), Kiệp trình bày: “Sà R lấy ipad và iphone đưa cho tôi khẩu súng Rulo, 16 viên đạn và 100USD”, “Tôi cất khẩu súng và 16 viên đạn trong túi nhựa màu đen để trên tấm vạt gỗ tre trên nóc nhà vệ sinh”; “Khẩu súng và 16 viên đạn tôi trao đổi với người bạn tên Sà R (người Campuchia) mà có”. Lời khai nhận của Kiệp phù hợp với biên bản khám xét ngày 04/8/2016, có nội dung: “Trên nóc nhà vệ sinh có tấm dạt bằng gỗ tre, phát hiện 1 túi nhựa màu đen có in hình chữ Custom màu đỏ, bên trong có 1 khẩu súng ngắn (thường gọi là Rulo) bằng kim loại, thân súng có ghi chữ OFFICIAL POLICE 3-8 SPECIALCTG; 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng, 10 viên đạn bằng kim loại màu trắng, đầu đạn màu đen”; K trình bày: “Riêng khẩu súng Rulo và 17 viên đạn là tôi mua ở Campuchia về cất giữ”, biên bản này K có ký xác nhận.

[3] Mặc dù sau đó và tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi tàng trữ, không biết nguồn gốc số vũ khí trên. Nhưng căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo, biên bản khám xét ngày 04/8/2016, bản ảnh hiện trường (bút lục 41, 42), biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2016 (bút lục 25, 26) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến, đặc điểm, nơi cất giấu súng Rulo và 17 viên đạn.

Kết luận giám định số 2616/C54B ngày 09/8/2016, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: Khẩu súng Rulo và 17 viên đạn nêu trên là vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Võ Văn K.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: điểm e khoản 2 điều 138; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41; Điều 42; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn K 04 (Bốn) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2016.

Tiếp tục giam giữ các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 10 năm 2017)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang “Đề tồn đặt cho bị cáo” (2);
- Lưu VP (3) HS (2) 14b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Đức Phương